

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

**DANH SÁCH CA THI TIẾNG HÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH EPS
TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ NGƯ NGHIỆP NĂM 2026**

(Kèm theo Công văn số 969 /TTLĐNN-TCLĐ ngày 15 /09/2026)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
254	50201006	LO MANH HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
255	50201007	TRAN THE MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
256	50201008	NGUYEN XUAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
257	50201009	TRAN THI LINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
258	50201010	HOANG ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
259	50201011	PHAN BA NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
260	50201012	VI THI XUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
261	50201013	TRUONG THI SUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
262	50201014	KHA NGUYEN THANH VINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
263	50201015	TRAN THI YEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
264	50201016	DUONG DANG HANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
265	50201017	HOANG VAN QUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
266	50201018	PHAN VAN QUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
267	50201019	NGUYEN VAN THAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
268	50201020	PHAN BA MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
269	50201021	NGAN MAY QUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
270	50201022	NGUYEN QUANG MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
271	50201023	PHAM DINH HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
272	50201024	TRAN VAN HONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
273	50201025	VI VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
274	50201026	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
275	50201027	LE THI QUY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
276	50201028	LE VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
277	50201029	CAO TIEN HA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
278	50201030	VI VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
279	50201031	KIM VAN KIET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
280	50201032	PHAN VAN CHAU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
281	50201033	QUANG THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
282	50201034	TRAN NGOC TRUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
283	50201035	TRUONG TUAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
284	50201036	NGUYEN HUU MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
285	50201037	DAU DINH NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
286	50201038	SAM VAN HOE	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
287	50201039	DUONG PHUC HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
288	50201040	NGUYEN VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
289	50201041	LU LUC VY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
290	50201042	VI QUOC DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
291	50201043	NGUYEN VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
292	50201044	VO DINH THIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
293	50201045	HA NGOC DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
294	50201046	HO THI NHU QUYNH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
295	50201047	PHAM VIET DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
296	50201048	TRAN QUANG HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
297	50201049	LU VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
298	50201050	BUI VAN HUU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
299	50201051	LO VAN THE	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
300	50201052	TRAN VAN CHUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
301	50201053	NGUYEN THI ANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

302	50201054	LU DINH THANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
303	50201055	DO THI LINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
304	50201056	VI VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
305	50201057	NGUYEN NGOC SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
306	50201058	CAO TAT VIET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
307	50201059	KIM VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
308	50201060	LUONG VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
309	50201061	XONG BA TRIA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
310	50201062	LO VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
311	50310766	NGUYEN VAN DUONG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
312	50310767	VU VAN QUANG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
313	50310768	BUI DUY TUAN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
314	50310769	TRAN VAN DANH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
315	50310770	NGUYEN VAN TUAN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
316	50310771	LE NGOC QUYET	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
317	50310772	NGUYEN TUAN KIET	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
318	50310773	LE BA HOAI NAM	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
319	50310774	HO SI HUNG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
320	50310775	LE HOI HUYNH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
321	50310776	HO NANG BO	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
322	50310777	HO SY BA	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
323	50310778	NGUYEN XUAN PHONG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
324	50310779	NGUYEN VAN DUOC	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
325	50310780	HO VAN VUONG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
326	50310781	LE DUC LONG AN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
327	50310782	HOANG CONG BANG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
328	50310783	TRUONG QUANG LINH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
329	50310784	HO SY KHUE	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
330	50310785	LE BA QUOC	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
331	50310786	HO XUAN DAT	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
332	50310787	LE BA QUYET	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
333	50310788	LE VAN TUAN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
334	50310789	DAU DINH SON	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
335	50310790	NGUYEN VAN TIEN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
336	50310791	TRUONG VAN VIEN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
337	50310792	VU DUC THAO	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
338	50310793	HOANG VAN BANG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
339	50310794	NGUYEN DUC HAI	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
340	50310795	LA CHI TUONG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
341	50310796	NGUYEN PHUC LINH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
342	50310797	BUI THI LIEN	Nữ	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
343	50310798	NGUYEN HUY HOANG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
344	50310799	LE BA DAU	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
345	50310800	HO VAN TUAN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
346	50310801	PHAN TUAN ANH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
347	50310802	BUI VAN NAM	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
348	50310803	LE BA THINH	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
349	50310804	DUONG VAN TOAN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
350	50310805	MAI VAN DUNG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
351	50310806	LE XUAN QUYEN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
352	50310807	NGUYEN VAN THANG	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
353	50310808	HO VAN VUI	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
354	50310809	LE XUAN LOC	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
355	50310810	TO DUY UY	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
356	50310811	PHAM VAN QUOC	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
357	50310812	TRAN VAN AN	Nam	Nưg nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

358	50310813	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
359	50310814	PHAM VAN LONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
360	50310815	NGUYEN VAN TUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
361	50310816	LE BA TRUONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
362	50310817	NGUYEN VAN THANG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
363	50310818	VUONG VAN AN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
364	50310819	NGUYEN VAN BAI	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
365	50310820	HO VAN NGOC	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
366	50310821	PHAM HONG BIET	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
367	50310822	NGUYEN VAN NHAT	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
368	50310823	NGUYEN THI VAN	Nữ	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
369	50310824	NGUYEN CANH CHUONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
370	50310825	NGUYEN DINH THINH	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
371	50310826	TRAN XUAN QUANG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
372	50310827	PHAN VAN GIAU	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
373	50310828	MAI VAN QUYEN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
374	50310829	HOANG DINH DANG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
375	50310830	TRAN XUAN KHOAT	Nữ	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
376	50310831	TRAN XUAN KY	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
377	50310832	TRAN CONG THO	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
378	50310833	TO DUY TUAN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
379	50310834	BUI DUY NGHIEP	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
380	50310835	TRUONG PHAM PHI HUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
381	50310836	TRAN NGOC DAI	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
382	50310837	NGUYEN VAN THAI HOANG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
383	50310838	NGUYEN VAN HOAN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
384	50310839	TRUONG QUANG CUONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
385	50310840	VO VAN DUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
386	50310841	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
387	50310842	HOANG MINH SAO	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
388	50310843	NGUYEN THI ANH	Nữ	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
389	50310844	LE THAC DAT	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
390	50310845	HOANG VAN KIEN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
391	50310846	NGUYEN XUAN THUONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
392	50310847	TRAN BA LOC	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
393	50310848	NGUYEN VAN THAI	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
394	50310849	HO VAN DO	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
395	50310850	TRUONG VAN DONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
396	50310851	NGUYEN THI HOA BONG	Nữ	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
397	50310852	HO VAN DANG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
398	50310853	NGUYEN HA NAM	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
399	50310854	NGUYEN VAN TRONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	29/09/2026	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
400	50310855	TRAN XUAN TIEP	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
401	50310856	TRAN XUAN KHAI	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
402	50310857	TRAN XUAN NAM	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
403	50310858	HO VAN TUAN	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
404	50310859	DAU NGOC HA	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
405	50310860	NGUYEN VAN DUNG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
406	50310861	NGUYEN THANH DAT	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
407	50310862	PHAN VAN HAI	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
408	50310863	LE DANG CUONG	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 01	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
409	50310864	NGUYEN VAN VO	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	29/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
410	50310865	HOANG THI THANH TRA	Nữ	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
411	50310866	HO SU TAM	Nam	Ngư nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 02	30/09/2026	Ca 3 (12:00)	Nghệ An